

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 20-11-2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Tâm Đ**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Phú H, xã Tân X, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký thường trú: Đội 6, Nhân N, My Th, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn ngày 20-10-2017 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Xã, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống. Chị Đ, anh T sống ly thân từ tháng 10-2022 đến nay. Chị Đ, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã T hành

hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 07-03-2018. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao con chung Nguyễn Trâm A cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trâm A, sinh ngày 7-3-2018. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tâm Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Trâm A cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tâm Đ tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tâm Đ và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Tâm Đ nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017539 ngày 20-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Anh Nguyễn Văn T nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017540 ngày 20-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường